

Năm 2024, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) tuyển sinh đào tạo đại học chính quy cho 27 ngành đào tạo với tổng số tiêu 1850. Các thông tin chi tiết về hồ sơ xét tuyển th ng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển có thể như sau:

1. XÉT TUYỂN TH NG

Xét tuyển th ng các đại học quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) với các trường hợp như sau:

1.1. Xét tuyển th ng thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tham gia, được xét tuyển th ng trong năm tốt nghiệp THPT vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài, đề tài giải, có thể trong các trường hợp sau:

1.1.1. Thí sinh được ưu tiên tham dự kỳ thi chọn đại tuyển quốc gia thi Olympic quốc tế, thí sinh là thành viên đại tuyển tham dự Olympic khu vực, quốc tế các môn Toán; Tin học; Vật lý; Hóa học; Sinh học và thí sinh đạt giải ba trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Toán; Tin học; Vật lý; Hoá học; Sinh học; Do đó Bộ GD&ĐT tổ chức, có tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính từ thời điểm xét tuyển th ng được xét tuyển th ng vào các ngành học phù hợp ([danh sách theo phụ lục 1](#)).

1.1.2. Thí sinh trong đại tuyển quốc gia tham dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế và thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, có tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính từ thời điểm xét tuyển th ng số được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định tuyển th ng vào đại học theo ngành phù hợp với nội dung đề án hoặc đề tài mà thí sinh đã đoạt giải.

1.2. Xét tuyển th ng thí sinh thuộc các đại học khác quy định trong quy chế tuyển sinh của

B Giáo d c và Đào t o, c th trong các tr ng h p sau:

1.2.1. Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n sĩ thi đua toàn qu c đ c tuyền th ng vào các ngành theo nguy n v ng.

1.2.2. Ng i đã trúng tuyền vào Tr ng ĐHKHTN, nh ng ngay năm đó:

Đi nghĩa v quân s h c đi thanh niên xung phong t p trung ngay trong năm trúng tuyền theo quy t đ nh h c l nh c a c quan có th m quy n; B b nh n ng h c b tại n n nghiêm tr ng không th nh p h c đúng h n, có h s y t và xác nh n c a c quan y t có th m quy n. Thí sinh ph i g i đ n xin b o l u kèm theo gi y t minh ch ng t i c s đào t o g i nh p h c. Th i gian t i đa đ c b o l u k t qu do c s đào t o quy đ nh, nh ng không ít h n 3 năm. Ngay sau khi đ đ i u ki n đi h c tr l i, ng i đ c b o l u k t qu trúng tuyền ph i th c hi n các th t c nh p h c theo quy đ nh c a Tr ng ĐHKHTN, trong đó ph i cung c p minh ch ng đã hoàn thành nhi m v h c đã đ c đ i u tr h i ph c. Đ i v i tr ng h p quy đ nh t i đ i u này có th i gian b o l u t 3 năm tr lên, Tr ng ĐHKHTN xem xét gi i thi u vào các tr ng, l p d b đ i h c đ ôn t p tr c khi vào h c chính th c.

1.2.3. Thí sinh là ng i khuyn t t đ c bi t n ng có gi y xác nh n khuyn t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh, có kh năng theo h c m t s ngành c a Tr ng ĐHKHTN nh ng không có kh năng đ tuyền theo ph ng th c tuyền sinh bình th ng: Hi u tr ng s căn c vào k t qu h c t p THPT c a h c sinh (h c b), tình tr ng s c kh e và yêu c u c a ngành đào t o đ xem xét quy t đ nh tuyền th ng và thông báo k t qu cho thí sinh. *(Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN ch a có ch ng trình đào t o đ c bi t dành cho sinh viên kh m th h c khi m thính)*

.

1.2.4. Thí sinh là ng i dân t c thi u s r t ít ng i theo quy đ nh hi n hành c a Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B ; Thí sinh có n i th ng trú t 3 năm tr lên, h c 3 năm và t t nghi p THPT t i các huy n nghèo (h c sinh h c ph thông dân t c n i trú tính theo n i th ng trú) theo quy đ nh c a Chính ph , Th t ng Chính ph . Nh ng thí sinh này ph i h c b sung ki n th c 1 năm h c tr c khi vào h c chính th c.

1.2.5. Thí sinh là ng i n c ngoài có k t qu ki m tra ki n th c và năng l c Ti ng Vi t đáp ng

quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, có nguyện vọng học tập i Trường ĐHKHTN cần gửi cho Nhà trường hồ sơ xin học bao gồm đơn xin học, học bạ trung học phổ thông, bảng điểm nghiệp vụ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời và các kết quả kiểm tra kiến thức và trình độ ngoại ngữ:

- Nộp vào học các chương trình đào tạo mà ngôn ngữ tiếng Anh là ngôn ngữ đầu tiên, thí sinh phải có kết quả kiểm tra kiến thức và trình độ tiếng Anh. Căn cứ vào hồ sơ xin học và yêu cầu của ngành đào tạo, Hội đồng sẽ xem xét, quyết định cho vào học.

1.3. Học sinh đăng ký xét tuyển th ng

a) Học sinh đăng ký xét tuyển th ng:

-

Bên sao hợp lệ Giấy chứng nhận tốt nghiệp trong các kỳ thi, Giấy chứng nhận, Quyết định khen thưởng, xác nhận (nếu có):

-

Kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

-

Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

-

Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chi nhân sĩ thi đua toàn quốc;

-

Hoàn thành nghĩa vụ quân sự, học sinh y tế kèm theo hồ sơ báo lưu kết quả trúng tuyển;

-

Gi y xác nh n khu y t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh;

-

Ng i dân t c thi u s r t ít ng i theo quy đ nh hi n hành c a Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B ;

-

Đ n xin h c, h c b trung h c ph thông, b ng t t nghi p ho c gi y ch ng nh n t t nghi p THPT t m th i và các k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ngo i ng đ i v i thí sinh là ng i n c ngoài;

-

B n sao h p l H c b h c t p 3 năm h c THPT tính đ n th i đ i m n p h s xét tuy n th ng.

b) Th i gian n p h s đ ng ký xét tuy n th ng: tr c 17 gi 00 ngày 25/6/2024; n p tr c tuy n t i đ a ch <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>

c) L phí đ ng ký xét tuy n th ng: 30.000đ/h s .

d) Công b k t qu xét tuy n th ng: Công b k t qu xét tuy n: tr c ngày 10/7/2024, thí sinh xem k t qu xét tuy n t i website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn> .

2. ƠU TIỀN XÉT TUYỂN

2.1. u tiên xét tuyển các đ i t ng đ c quy đ nh theo Quy ch tuyền sinh hi n hành c a B Giáo d c và Đào t o

2.1.1. Thí sinh thu c di n xét tuyển th ng trên nh ng không s đ ng quy n tuyển th ng và đã t t nghi p trung h c, n u có k t qu thi THPT qu c gia năm 2024 đáp ng tiêu chí đ m b o ch t l ng đ u vào theo quy đ nh c a ĐHQGHN s đ c Hi u tr ng Tr ng ĐHKHTN xem xét, quy t đ nh cho vào h c.

2.1.2. Thí sinh đ t gi i khuy n khích trong k thi ch n h c sinh gi i qu c gia các môn Toán; Tin h c; V t lí; Hóa h c; Sinh h c; Đ a lí do B GD&ĐT t ch c, c tham gia; thí sinh đ t gi i t trong cu c thi khoa h c, k thu t c p qu c gia đ c u tiên xét tuyển theo ngành phù h p v i môn thi ho c n i dung đ tài d thi đã đ t gi i; th i gian đ t gi i không quá 3 năm tính t i th i đ i m xét tuyển, đ c u tiên xét tuyển vào đ i h c theo ngành phù h p v i môn thi ho c n i dung đ tài d thi mà thí sinh đã đ t gi i. ([danh sách theo Ph l c 1](#))

Các thí sinh thu c di n u tiên xét tuyển ph i t t nghi p THPT m i đ đ u ki n trúng tuyển.

2.1.3. H ng d n đăng ký u tiên xét tuyển

a) H s đăng ký u tiên xét tuyển:

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i trong các k thi (n u có):

-

B n sao h p l gi i khuy n khích trong k thi ch n h c sinh gi i qu c gia;

-

B n sao h p l gi i t trong cu c thi khoa h c, k thu t c p qu c gia.

-

Bên sao học p là Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển: trước 17 giờ 00 ngày 25/6/2024; nộp trực tuyến tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký ưu tiên xét tuyển: 30.000đ/học sinh.

d) Công bố kết quả ưu tiên xét tuyển: Công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>.

2.2. Ưu tiên xét tuyển các đối tượng theo quy định của Điều lệ Học Quốc gia Hà Nội

2.2.1. Học sinh THPT trên toàn quốc

2.2.1.1. Đối tượng ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN ưu tiên thí sinh THPT, có học sinh Giỏi, học sinh giỏi Tốp trong 3 năm học THPT và đáp ứng mức trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;

b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đoàn lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;

c) Đ t gi i Nh t, Nh i, Ba trong k thi h c sinh gi i c p t nh/ thành ph tr c thu c trung ng có môn đ t gi i thu c t h p xét tuy n ho c môn đ t gi i phù h p v i ngành đào t o và đi m trung bình chung h c t p b c THPT đ t t 8,5 tr lên.

2.2.1.2. Đ c u tiên xét tuy n vào các ngành Khoa h c c b n c a Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN phù h p v i môn thi n u t t nghi p THPT, có l c h c Gi i, h nh ki m T t trong 3 năm h c THPT và đáp ng các tiêu chí a) và c) M c 2.2.1.1.

Thí sinh đ t tiêu chí quy đ nh t i M c 2.2.1. trong các năm h c b c THPT đ c b o l u k t qu khi đ ng ký xét tuy n vào b c đ i h c t i Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN.

2.2.1.3. Ngoài m c 2.2.1.1 và 2.2.1.2, h c sinh THPT h chuyên thu c ĐHQGHN và h chuyên/l p chuyên c a các tr ng THPT chuyên c p t nh, thành ph tr c thu c Trung ng, các tr ng THPT tr ng đi m qu c gia và ph i là h c sinh thu c tr ng THPT chuyên có tên trong danh sách các tr ng THPT chuyên đ c Tr ng ĐHKHTN dành ch tiêu xét tuy n th ng và u tiên xét tuy n vào b c đ i h c t i Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN (danh sách các tr ng có trong [Ph l c 2](#)) theo ngành phù h p v i môn thi ho c n i dung đ tài d thi mà thí sinh đã đ t gi i n u t t nghi p THPT, có h nh ki m 3 năm h c THPT đ t lo i T t và đáp ng m t trong các tiêu chí sau:

a) Đ t gi i chính th c trong các k thi sáng t o, tri n lãm khoa h c k thu t khu v c, qu c t

b) Đ t gi i chính th c trong các k thi Olympic b c THPT c a ĐHQGHN.

c) Đ t gi i chính th c trong k thi ch n h c sinh gi i b c THPT c p ĐHQGHN.

d) Đ t gi i chính th c trong k thi Olympic chuyên Khoa h c t nhiên b c THPT đ c t ch c hàng năm.

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i nh t, nhì, ba trong k thi Olympic b c THPT củ a ĐHQGHN.

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i nh t, nhì, ba trong K thi ch n h c sinh gi i b c THPT củ p ĐHQGHN.

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i nh t, nhì, ba trong k thi Olympic chuyên Khoa h c t nhiên b c THPT.

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n là thành viên tham gia củ c thi tháng củ a ch ng trình Đ ng lên đ nh Olympia.

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i nh t, nhì, ba trong các k thi h c sinh gi i củ p t nh/thành ph tr c thu c trung ng môn Toán; Tin h c; V t lí; Hóa h c; Sinh h c; Đ a lí.

-

B n sao h p l k t qu thi ĐGNL h c sinh THPT do ĐHQGHN t ch c. K t qu thi ĐGNL đ c s đ ng 02 năm k t ngày thi đ n ngày đăng ký xét tuy n.

-

B n sao h p l H c b h c t p củ p 3 năm h c THPT tính đ n th i đi m n p h s u tiên xét tuy n.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển: tr c 17 gi 00 ngày 25/6/2024; nộp tr c tuyển n t i đ a ch <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký ưu tiên xét tuyển: 30.000đ/h s.

d) Công bố kết qu ưu tiên xét tuyển: Công bố kết qu xét tuyển: tr c ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết qu xét tuyển n t i website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>

2.3. Nguyên t c ưu tiên xét tuyển

a) Thí sinh có thành tích trong các cu c thi sáng t o, tri n l m khoa h c, k thu t s đ c ưu tiên xét tuyển vào ngành phù h p v i n i dung đ án ho c đ tài đo t gi i.

b) Thí sinh có thành tích trong k thi ch n h c sinh gi i b c THPT c p ĐHQGHN, k thi Olympic chuyên Khoa h c t nhiên b c THPT đ c ưu tiên xét tuyển theo quy n v ng vào m t ngành phù h p v i môn thi (danh sách theo [Phụ l c 1](#)).

Các thí sinh di n ưu tiên xét tuyển ph i có kết qu thi t t nghi p THPT năm 2024 đ t ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào do ĐHQGHN quy đ nh và ng ng yêu c u c a Tr ng theo t ng ngành (s đ c thông báo chi t t sau).

3. XÉT TUYỂN CÁC PH NG TH C KHÁC THEO Đ ÁN TUYỂN SINH C A TR NG Đ I H C KHOA H C T NHIÊN

3.1. S d ng kết qu thi đánh giá năng l c do ĐHQGHN t ch c

Thí sinh s d ng k t qu thi ĐGNL h c sinh THPT do ĐHQGHN t ch c, đ t t i thi u 80/150 đi m tr lên. K t qu thi ĐGNL đ c s d ng 02 năm k t ngày thi đ n ngày đăng ký xét tuy n.

+ Nguyên t c xét tuy n:

-

Thí sinh đ c xét tuy n bình đ ng theo k t qu thi, không phân bi t th t u tiên c a nguy n v ng đăng ký.

-

Đi m xét tuy n là t ng đi m T duy đ nh l ng c ng v i đi m T duy đ nh tính và c ng v i đi m Khoa h c.

-

Riêng v i 4 ngành *Toán h c, Toán tin, Khoa h c máy tính và thông tin(*), Khoa h c đ li u* đi m xét tuy n đ c quy đ nh nh sau: Đi m xét tuy n là t ng đi m T duy đ nh l ng (nhân h s 2) c ng v i đi m T duy đ nh tính và c ng v i đi m Khoa h c.

3.2. S d ng ch ng ch A-Level

Thí sinh có ch ng ch qu c t c a Trung tâm Kh o thí Đ i h c Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây g i t t là ch ng ch A-Level): Thí sinh s d ng ch ng ch A-Level có k t qu 3 môn thi trong đó b t bu c có môn Toán ho c Ng v n theo các t h p quy đ nh c a ngành đào t o t ng ng đ m b o m c đi m m i môn thi đ t t 60/100 đi m tr lên (t ng ng đi m C, PUM range ≥ 60) (ch ng ch còn h n s d ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi) m i đ đi u ki n đăng ký đ xét tuy n.

3.3. S d ng ch ng ch SAT

Thí sinh có k t qu trong k thi chu n hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa K) đ t đ m t 1100/1600 tr lên (ch ng ch còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi). Mã đăng ký c a ĐHQGHN v i t ch c thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh c n khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

3.4. S đ ng k t qu k thi chu n hoá ACT

Thí sinh có k t qu trong k thi chu n hóa ACT (American College Testing) đ t đ m t 22/36; trong đó các đ m thành ph n môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa h c (Science) $\geq 22/40$ (ch ng ch còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi).

3.5. S đ ng ch ng ch ti ng Anh qu c t

Thí sinh có ch ng ch Ti ng Anh IELTS t 5.5 tr lên ho c các ch ng ch Ti ng Anh qu c t t ng đ ng còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi đ n ngày đăng ký xét tuy n và đáp ng đ u ki n t ng đ m 2 môn trong t h p xét tuy n c a k thi t t nghi p THPT năm 2024 đ t t i thi u 14 đ m (trong đó b t bu c có môn Toán).

+ Nguyên t c xét tuy n:

-

Thí sinh đ c xét tuy n bình đ ng theo k t qu thi, không phân bi t th t u tiên c a nguy n v ng đăng ký.

-

Đ m xét tuy n là t ng đ m môn Toán, đ m Ti ng Anh quy đ i và đ m cao nh t c a m t môn còn i trong các t h p xét tuy n.

-

Riêng với 4 ngành *Toán học, Toán tin, Khoa học máy tính và thông tin(*)*, Khoa học đời sống điếm xét tuyển n định quy định như sau: Điếm xét tuyển n là tổng điếm môn Toán (nhân hệ số 2) cộng với điếm Tiếng Anh đã quy định và cộng với điếm cao nhất của một môn còn lại trong các môn xét tuyển.

3.6. Nguyên tắc xét tuyển n định với thí sinh quy định tại Mục 3.1-3.5

- Thí sinh định ĐKXT tại đã 02 nguyện vọng/môn thi phân bổ vào các ngành đào tạo của Trường ĐHKHTN và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

- Xét tuyển n theo nguyên tắc cao điểm thi phân bổ định chi tiêu phân bổ tổng cộng của thi phân bổ thi xét tuyển n. Nếu có các thí sinh bổ sung điếm xét tuyển n cuối danh sách thì xét trúng tuyển n thí sinh ĐKXT có nguyện vọng ưu tiên cao hơn.

3.7. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển n:

a) Hệ số đăng ký xét tuyển n:

-

Bên sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả thi, chứng chỉ (nếu có):

-

Phiếu báo kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN thi chi c. Kết quả thi ĐGNL định c số định 02 năm kể từ ngày thi đến ngày đăng ký xét tuyển n.

-

Chương trình quốc tế A-Level.

-

Chương trình quốc tế thi chuẩn hóa SAT.

-

Chương trình quốc tế thi chuẩn hóa ACT.

-

Bên sao học chương trình Anh IELTS hoặc các chương trình Anh quốc tế tương đương.

-

Bên sao học Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: trước 17 giờ 00 ngày 25/6/2024; nộp trực tuyến tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/học sinh.

d) Công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>.

4. XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ KẾT THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Thí sinh s d ng k t qu k thi t t nghi p THPT năm 2024 đ t ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào do ĐHQGHN quy đ nh và ng ng yêu c u c a Tr ng theo t ng ngành (s đ c thông báo chi ti t sau).

4.1. Nguyên t c xét tuy n

a) Thí sinh đ c ĐKXT không gi i h n s nguy n v ng và ph i s p x p nguy n v ng theo th t u tiên t cao xu ng th p (nguy n v ng 1 là nguy n v ng cao nh t). HĐTS căn c vào k t qu thi, nguy n v ng thí sinh đã đ ng ký đ xét tuy n t cao xu ng th p đ n h t ch tiêu. Thí sinh ch t r ng tuy n vào m t nguy n v ng u tiên cao nh t trong danh sách các nguy n v ng đã đ ng ký.

b) Đ m xét tuy n là t ng đ m các bài thi/môn thi theo thang đ m 10 đ i v i t ng bài thi/môn thi c a t ng t h p xét tuy n và c ng v i đ m u tiên đ i t ng, khu v c theo quy đ nh t i Đ u 7 c a Quy ch tuy n sinh c a B Giáo d c và Đào t o và đ c làm tròn đ n hai ch s th p phân.

Riêng v i 4 ngành *Toán h c, Toán tin, Khoa h c máy tính và thông tin(*)*, Khoa h c d l u đ m xét tuy n đ c quy đ nh nh sau: Đ m xét tuy n theo thang đ m 40 là t ng Đ m môn Toán (nhân h s 2) c ng v i đ m hai môn còn i trong t h p xét tuy n và c ng v i đ m u tiên đ i t ng, khu v c theo quy đ nh c a B Giáo d c và Đào t o (đã quy sang thang đ m 40). M i ngành h c ch có m t đ m xét tuy n, không phân bi t đ m xét tuy n gi a các t h p.

c) Chênh l ch đ m xét tuy n gi a các t h p c a m t ngành/nhóm ngành ho c ch ng tr ãn đào t o: b ng nhau cho t t c các t h p môn xét tuy n. Do đó thí sinh ch c n đ ng ký m t t h p môn xét tuy n có k t qu thi cao nh t.

d) Tiêu chí ph khi xét tuy n theo k t qu c a k thi t t nghi p THPT năm 2024 c a t ng ch ng tr ãn đào t o: Trong tr ng h p s thí sinh đ t ng ng đ m t r ng tuy n v t quá ch tiêu c a ngành/nhóm ngành và ch ng tr ãn đào t o, các thí sinh b ng đ m xét tuy n c u i danh sách s đ c xét t r ng tuy n theo đ i u ki n ph : t ng đ m ba môn thu c t h p môn xét tuy n (không nhân h s và ch a làm tròn); n u v n còn v t ch tiêu thì u tiên thí sinh có nguy n v ng cao h n.

e) Nguyên tắc quy định điểm chọn học sinh miễn thi ngoại ngữ (tiếng Anh):

- Với những thí sinh đã đạt chọn học sinh tiếng Anh quốc tế theo quy định, điểm tiếng Anh được quy định sang thang điểm 10 thay cho môn tiếng Anh làm điểm xét tuyển hoặc làm tiêu chí phụ vào Trường ĐHKHTN (quy định tại bảng [phụ lục 3](#)), với điều kiện chọn học sinh còn hạn số điểm trong khoong thí gian 02 năm kể từ ngày đỗ thi).

- Ngoài các hồ sơ theo yêu cầu, thí sinh thu được điểm ngoại ngữ này khi trúng tuyển và nộp hồ sơ nộp 1 bản photo có công chứng chọn học sinh tiếng Anh quốc tế kèm theo bản gốc để nhà trường kiểm tra đối chiếu.

- Thí sinh có chọn học sinh tiếng Anh quốc tế theo quy định nhưng không đỗ thi và có điểm tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 thì không số điểm quy định điểm chọn học sinh tiếng Anh thành điểm xét tuyển đối học.

g) Căn cứ tiêu chí, ngành điểm báo chọn đầu vào do ĐHQGHN quy định và chọn tiêu tuyển sinh, Trường ĐHKHTN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Trường.

Thí sinh đạt ngoại ngữ trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nộp hồ sơ.

4.2. Tổ chức xét tuyển

a) Thí sinh nộp phí ĐKXT, đăng ký đỗ thi tốt nghiệp THPT, lệ phí ĐKXT theo quy định của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

b) Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được đầu chọn nguyện vọng ĐKXT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Thí sinh đã xác nhận nộp hồ sơ trực tuyến vào Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (theo hướng dẫn) sẽ không được phép rút/hủy hồ sơ hay xác nhận vào bất kỳ trường đại học/cơ sở giáo dục nào khác trên cơ sở của các đợt xét tuyển năm 2024.

Ngay sau khi hoàn thành việc xác nhận nộp hồ sơ trực tuyến, khi nộp hồ sơ tiếp thí sinh phải nộp bản chính Giấy kết quả thi tốt nghiệp THPT và bản sao công chứng Giấy chứng nhận ghi i, Chứng chỉ quĩc tế, Chứng chỉ tiếng Anh đến Phòng Đào tạo (Phòng 411 nhà T1), Trường ĐHKHTN, số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

d) Thí sinh chịu trách nhiệm và tính xác thực của các thông tin cá nhân, kết quả thi, nguyện vọng ĐKXT và xác nhận nộp hồ sơ. HĐTS có quyền từ chối tiếp nhận hồ sơ của thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đưa chi u thông tin ĐKXT và d li u đăng ký thi vi i h s g c.

5. XÉT TUYỂN VÀO CÁC CH NG TRÌNH ĐÀO T O Đ C B T

Các thí sinh trúng tuyển, khi đến nộp hồ sơ sẽ được hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao (nếu có nguyện vọng).

- Các chương trình đào tạo tài năng: *Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học.*

- Chương trình chất lượng cao theo định mức kinh tế kỹ thuật: *Hóa học.*

- Các chương trình đào tạo chất lượng cao: *Đa lý tự nhiên, Khí tượng và khí hậu học, Hải dương học, Khoa học môi trường, Đa chất học.*

Thí sinh phải đáp ứng thêm điều kiện và trình độ Tiếng Anh: kết quả môn Tiếng Anh của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt tối thiểu 5,0 điểm (theo thang điểm 10) hoặc kết quả học tập

t ng k (6 h c k) môn Ti ng Anh b c THPT đ t t i thi u 7,0 đi m ho c s d ng m t trong các ch ng ch Ti ng Anh qu c t t ng đ ng đ c công nh n quy đ i theo quy đ nh t i Quy ch thi t t nghi p THPT hi n hành. H i đ ng tuy n sinh c a nhà tr ng s t ch c nh n đ ng kí và xét tuy n thí sinh vào các ch ng trình đào t o đ c bi t sau khi hoàn thành vi c nh p h c.

6. TH I GIAN N P H S

Đ i v i các ph ng th c xét tuy n th ng, u tiên xét tuy n, xét tuy n không theo và không k t h p k t qu thi t t nghi p THPT, thí sinh s n p h s đ ng ký xét tuy n tr c tuy n t i đ a ch <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>, tr c 17h00 ngày 25/6/2024.

Đ i v i các ph ng th c xét tuy n theo và k t h p v i k t qu thi t t nghi p THPT, thí sinh đ ng ký xét tuy n tr c tuy n theo h ng d n c a B GD&ĐT v i các nguy n v ng khi có k t qu thi t t nghi p THPT.

7. L PHÍ XÉT TUYỂN

L phí đ ng ký xét tuy n: 30.000đ/h s .

8. CÔNG B K T QU XÉT TUYỂN

Công b k t qu xét tuy n:

+ Đ i v i các ph ng th c xét tuy n th ng, u tiên xét tuy n, xét tuy n không theo và không k t h p k t qu thi t t nghi p THPT s công b tr c ngày 10/7/2024;

+ Đ i v i các ph ng th c xét tuy n theo và k t h p v i k t qu thi t t nghi p THPT s công b

theo l ch c a B GD&ĐT;

Thí sinh xem k t qu xét tuy n t i website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>